THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

*HOÀNG ANH TUẤN1,\*, PHAN MINH TIẾN2,\*\**

*1Phòng Giáo dục và Đào tạo Biên Hòa*

*2Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

*\*Email:* [*bp.thtd@bienhoa.edu.vn*](mailto:bp.thtd@bienhoa.edu.vn)

*\*\*Email:* [*phanminhtien@dhsphue.edu.vn*](mailto:phanminhtien@dhsphue.edu.vn)

**Tóm tắt:** Hiện nay, toàn ngành Giáo dục - Đào tạo (GD&ĐT) đang tích cực thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, chính vì vậy, hơn bao giờ hết công tác thi đua, khen thưởng luôn là một nhiệm vụ xuyên suốt đối với mỗi nhà trường, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ GD&ĐT mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng, việc tìm hiểu thực trạng của công tác này ở địa bàn nghiên cứu là rất cần thiết. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng công tác thi đua, khen thưởng ở các trường Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS còn có những hạn chế. Do đó, các trường cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, năng lực thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS.

**Từ khóa:** Thi đua khen thưởng, trường trung học cơ sở, giáo dục - đào tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thi đua, khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của các cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [2]. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thi đua, khen thưởng còn là công cụ để quản lý Nhà nước [1], góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ GD&ĐT và Nghị quyết của Đảng. Chính vì vậy, nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trong các trường THCS là vấn đề cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện sứ mệnh “Nâng cao dân trí - phát triển nhân lực - bồi dưỡng nhân tài phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho ngành Giáo dục.

Công tác thi đua, khen thuởng ở các trường THCS là hoạt động có mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức được xác định. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thuởng gắn liền với nhiệm vụ phát triển của nhà trường và của ngành. Thi đua thực chất là công tác vận động quần chúng, thu hút quần chúng vào thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Cụ thể, trong trường THCS là vận động CBGV, NV thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, của nhà trường theo từng năm học. Công tác thi đua, khen thuởng được tổ chức thuờng xuyên và theo đợt với nhiều nội dung tổ chức khác nhau.

Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế ISSN 1859-1612, Số 4(56)/2020: tr.122-130

Ngày nhận bài: 15/8/2020; Hoàn thành phản biện: 05/9/2020; Ngày nhận đăng: 30/9/2020

Công tác thi đua, khen thưởng trong các trường trung học cơ sở (THCS) của thành phố Biên Hòa nói riêng thời gian qua, nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển giáo dục của thành phố. Tuy nhiên, vị trí và vai trò của công tác thi đua, khen thưởng nói chung bị giảm sút, nhận thức về vấn đề này còn chưa đồng đều, dẫn đến hiệu quả phong trào thi đua còn thấp, còn mang tính hình thức; danh hiệu thi đua của một số cá nhân không thuyết phục được quần chúng lao động trong đơn vị; có những gương điển hình tiên tiến chưa được phát hiện và khen thưởng kịp thời; việc xác định các tiêu chí, thành tích để bình chọn các danh hiệu thi đua còn mang định tính, thiếu chặt chẽ; có đơn vị chưa quan tâm đúng mức, khen thưởng còn dễ dãi, chưa làm đúng quy trình, chưa phản ánh đúng sự tiến bộ của cá nhân và tập thể đơn vị; việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến chưa đáp ứng được yêu cầu theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI); trong chỉ đạo còn buông lỏng, thiếu kế hoạch bồi dưỡng, chăm lo, xây dựng điển hình; còn lúng túng trong triển khai, nhân rộng điển hình tiên tiến; công tác tuyên truyền chưa làm được thường xuyên, các biện pháp tuyên truyền về các điển hình tiên tiến còn nghèo nàn, thiếu tích cực và đồng bộ...

Để vượt qua những thách thức và nâng cao hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng trong các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cần có những biện pháp phù hợp và khả thi được đề xuất dựa trên kết quả đánh giá thực trạng của công tác thi đua, khen thuởng ở địa bàn nghiên cứu. Cho đến nay, đã có những công trình nghiên cứu về thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý công tác thi đua, khen thuởng [3, 4], tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu về thực trạng công tác thi đua, khen thưởng trong các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bài báo này là nhằm bổ sung vào hệ thống các bằng chứng thực tiễn về vấn đề này, thể hiện qua các kết quả nghiên cứu thực trạng công tác thi đua, khen thưởng trong các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cung cấp cơ sở xác thực cho việc đề xuất các biện pháp công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với thực tế địa phương.

1. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 127 cán bộ quản lý (CBQL) cấp trường và 200 giáo viên của 10 trường THCS công lập trên địa bàn thành phố Biên Hòa: Trường THCS Hòa Bình, Trường THCS Trần Hưng Đạo, Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm, Trường THCS Tam Hiệp, Trường THCS Tân An, Trường THCS Nguyễn Công Trứ, Trường THCS Trường Sa, Trường THCS Phước Tân 2, Trường THCS Hiệp Hòa và Trường THCS Hoàng Diệu.

*Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng công tác thi đua, khen thuởng. Gồm có phiếu điều tra dành cho giáo viên và phiếu điều tra dành cho CBQL các trường THCS. Phiếu điều tra được thiết kế theo tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn để làm rõ thêm các kết quả nghiên cứu và thông tin từ báo cáo tổng kết tình hình giáo dục THCS của Phòng GD & ĐT thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

# Nhận thức về vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường THCS đối với quản lý công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng luôn là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong nhà trường THCS, có ảnh hưởng không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong sự nghiệp GD-ĐT hiện nay. Trong thời gian qua, đã có một số CBQL, GV các trường THCS thành phố Biên Hòa đã nhận thức được vai trò, tác dụng của

công tác thi đua, khen thưởng, từ đó xác định được vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng đối với công tác này. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều CBQL, GV một số trường chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng đối với công tác thi đua, khen thưởng.

Bảng 1. *Vai trò của Hiệu trưởng đối với công tác thi đua, khen thưởng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Tốt | | Rất tốt | |
| Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % |
| Giáo  viên | 200 | 0 | 0 | 2 | 1 | 8 | 4 | 78 | 39 | 112 | 56 |

Bảng khảo sát trên cho thấy, hầu hết GV đánh giá về vai trò của hiệu trưởng đối với công tác thi đua, khen thưởng ở mức độ thực hiện tốt (95%). Thực tế cho thấy, trong thời gian qua Hiệu trưởng của một số trường đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình đối với công tác thi đua, khen thưởng, thường xuyên quan tâm, nghiên cứu các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng; động viên, khuyến khích viên chức tham gia thi đua… Tuy vậy, vẫn còn một ít Hiệu trưởng của một số trường chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác này. Cụ thể, trong quá trình theo dõi, thu nhận hồ sơ thi đua cuối năm của các đơn vị, được biết có một số trường Hiệu trưởng giao cho Chủ tịch Công đoàn, có trường giao cho thư ký hội đồng đảm nhận công việc hoàn tất hồ sơ thi đua cuối năm của đơn vị gửi về Thường trực thi đua ngành. Trong khi đó, Chủ tịch Công đoàn và thư ký hội đồng lại chưa am hiểu nhiều về công tác này, cho nên gây rất nhiều khó khăn cho đơn vị cũng như cho ngành. Chính vì lẽ đó, trường nào hiệu trưởng thực sự quan tâm đến công tác thi đua, khen thưởng thì trường đó thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tốt, nề nếp, kỷ cương tốt; môi trường sư phạm tốt, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường…và đương nhiên trường đó có nhiều tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao. Tuy nhiên, để thực hiện tốt công tác này, ngoài hiệu trưởng ra, đòi hỏi mỗi đảng viên, CBQL cần phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu và là hạt nhân trong việc thực hiện công tác thi đua ở cơ sở.

# Thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật nhà nước liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng

Bảng 2. *Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật của nhà nước*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Tốt | | Rất tốt | |
| Số ý kiến | % | Số ý kiến | % | Số ý kiến | % | Số ý kiến | % | Số ý kiến | % |
| Cán bộ  quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 8 | 6,3 | 56 | 44,1 | 63 | 49,6 |
| Giáo  viên | 200 | 0 | 0 | 2 | 1 | 8 | 4 | 78 | 39 | 112 | 56 |

Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì có tổ chức hướng dẫn, thực hiện thì Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định của pháp luật mới

trở thành hiện thực trong cuộc sống và khi CBQL, GV hiểu rõ thì họ mới tích cực, hăng hái tham gia thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của mình góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của nhà trường cũng như của ngành. Nhận thức được vấn đề này, trong những năm qua cấp ủy Đảng, chính quyền các trường đã thực hiện rất tốt. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn rất nhiều trường chưa thực sự quan tâm đến công tác này, không triển khai, hoặc nếu có triển khai thì cũng làm qua loa, chiếu lệ, thể hiện qua bảng thống kê 2.

Từ kết quả bảng thống kê trên cho thấy, đánh giá về công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật của nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng của CBQL là bình thường (6,1%), đối với GV cũng ở mức tương đương (4 %). Điều đó cho thấy, phần lớn các trường chưa thực hiện tốt công tác này. Việc các trường chưa thực hiện tốt công tác này có ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả công tác thi đua, khen thưởng của các trường THCS nói riêng cũng như trong toàn ngành nói chung. Vì vậy, cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng trong mỗi nhà trường hiện nay. Nguyên nhân dẫn đến sự ít quan tâm chưa đúng mức về việc phổ biến, hướng dẫn thực hiện này chủ yếu là do yếu tố chủ quan từ bản thân người quản lý và giáo viên chưa ý thức được tầm quan trọng cũng như sự ảnh hưởng của việc nắm rõ các văn bản về thi đua, khen thưởng đến quá trình phấn đấu cũng như tự rèn luyện của cá nhân mỗi giáo viên, cán bộ trong nhà trường.

# Thực trạng công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung thi đua phù hợp, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ năm học của ngành

Bảng 3. *Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Rất kém | | Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Rất tốt | |
| Số ý kiến | % | Số ý kiến | % | Số ý kiến | % | Số ý kiến | % | Số ý kiến | % |
| Cán bộ  quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 3 | 2,4 | 73 | 57,5 | 51 | 40,2 |
| Giáo viên | 200 | 1 | 0,5 | 0 |  | 13 | 6,5 | 94 | 47 | 92 | 46 |

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD-ĐT và Uỷ ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học; căn cứ vào các văn bản nhà nước liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng cũng như các văn bản hướng dẫn của Sở GD-ĐT... Nhiều đơn vị đã cụ thể hóa thành nội dung thi đua trong phạm vi thẩm quyền; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện; tuyên truyền làm cho mỗi CBQL, GV trong toàn trường hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa của công tác thi đua, khen thưởng; đồng thời thông qua các phong trào thi đua nhằm khắc phục, đẩy lùi những hạn chế, những yếu kém, phát hiện bồi dưỡng những nhân tố tích cực, những điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong năm học để biểu dương, khen thưởng kịp thời. Bên cạnh những đơn vị thực hiện rất tốt, vẫn còn một số đơn vị chưa thực sự quan tâm, thậm chí xem nhẹ công tác này.

Dữ liệu ở bảng 3 cho thấy, CBQL đánh giá về thực trạng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua ở các trường mức độ bình thường (2,0%), đối với GV có (6,5%) ở mức độ bình thường; thậm chí có GV cho ý kiến là rất kém (0,5%). Thực tế, thời gian qua nhiều trường trong việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, hoặc công tác thi đua hành chính chưa thực sự có hiệu quả. Điều này thể hiện qua các đợt kiểm tra của ngành,

qua các Hội thi giáo viên giỏi, Hội thi đồ dùng dạy học, Hội thi viết SKKN, số lượng và chất lượng tham gia của các trường không đều, còn nhiều hạn chế, bất cập. Mặc dù thực trạng tham gia các cuộc thi này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, nhưng các công tác liên quan đến thi đua, khen thưởng cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến thực trạng này. Qua điều tra cho thấy, các kế hoạch chi tiết về thi đua, khen thưởng ở nhà trường không được triển khai chi tiết và cụ thể vào mỗi đầu năm học; hoặc nếu có cũng chỉ mang tính sơ lược và hình thức mà không phải là những quy định cụ thể và được phổ biến rõ ràng. Hầu hết các giáo viên vẫn không chắc chắn về các quy định thi đua, khen thưởng của đơn vị.

# Thực trạng công tác xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá thi đua, khen thưởng

Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, viên chức và xét tặng các danh hiệu thi đua trong mỗi năm học. Căn cứ vào Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT cũng như Sở GD-ĐT, tùy vào đặc điểm tình hình đơn vị, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng đối tượng, vị trí công tác, các trường đã xây dựng bộ tiêu chí cụ thể hóa các danh hiệu thi đua cho từng đối tượng, phù hợp tình hình thực tế và tạo ra sự thống nhất, công khai trong toàn trường, tạo điều kiện thuận lợi để các tập thể và cá nhân chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua. Tuy nhiên, nhiều trường chưa thực hiện tốt công tác này, kết quả khảo sát, bảng 4.

Bảng 4. *Thực hiện xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá thi đua*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Rất kém | | Kém | | Bình  thường | | Khá tốt | | Rất tốt | |
| Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % |
| Cán bộ quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 5 | 3,9 | 52 | 40,9 | 70 | 55,1 |
| Giáo  viên | 200 | 0 |  | 0 |  | 12 | 6 | 108 | 54 | 80 | 40 |

Số liệu bảng thống kê cho thấy, CBQL đánh giá việc thực hiện xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá thi đua ở các trường ở mức độ bình thường (3,9%), đối với GV cũng chỉ ở mức độ bình thường (6%). Thực tế, việc xây dựng tiêu chí thi đua và quy trình đánh giá công tác thi đua, khen thưởng ở các trường còn nhiều hạn chế, bất cập. Phần lớn các trường chưa xây dựng được tiêu chí thi đua cho từng đối tượng, từng trường hợp cụ thể cũng như quy trình đánh giá khoa học mà chủ yếu các trường dựa vào kết quả đánh giá CBQL, GV cuối năm từ cấp tổ gửi lên.

Chính vì công tác bình xét đánh giá thi đua chưa được tốt, dẫn đến việc khen thưởng còn tràn lan, nhiều nơi còn cào bằng, chưa kịp thời, chưa chính xác, có biểu hiện tiêu cực, thương mại hóa trong suy tôn, bình xét khen thưởng. Không ít trường hợp vận dụng khen thưởng chưa đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, chất lượng không bảo đảm. Một số tập thể, cá nhân được khen thưởng ít có sức lan tỏa và nêu gương trong cuộc sống.

# Thực trạng công tác kiện toàn bộ máy tổ chức và chỉ đạo Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường hoạt động có hiệu quả

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 03/6/1998 của Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới; Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của

Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến, thời gian qua Hội đồng thi đua, khen thưởng các trường đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức và chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng nhà trường hoạt động có hiệu quả, thường xuyên tiếp cận thông tin mới, kịp thời nắm bắt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, các chủ trương chính sách mới của Nhà nước…, từ đó tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền về các chủ trương giải pháp trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, vẫn còn không ít trường Hội đồng thi đua, khen thưởng hoạt động còn mờ nhạt, không hiệu quả. Điều này thể hiện qua bảng 5.

Bảng 5. *Kiện toàn bộ máy tổ chức và chỉ đạo công tác thi đua*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Rất kém | | Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Rất tốt | |
| Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % |
| Cán bộ quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 5 | 3,9 | 67 | 52,8 | 55 | 43,3 |
| Giáo  viên | 200 | 0 |  | 0 |  | 15 | 7,5 | 98 | 49 | 87 | 43,5 |

Bảng thống kê trên cho thấy, số ý kiến CBQL đánh giá ở mức bình thường (3,9%), đối với GV (7,5%). Điều này cũng phản ánh một thực tế là phần lớn Hội đồng thi đua, khen thưởng ở các trường đều có thành lập nhưng hoạt động còn chưa thể hiện hết vai trò quan trọng của mình, các thành viên trong Hội đồng hoạt động chưa đều, chưa thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của mình. Công tác thi đua, khen thưởng ở các trường chủ yếu do Hiệu trưởng hoặc Chủ tịch công đoàn hoặc thư ký hội đồng phụ trách là chính. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS, đòi hỏi phải có những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

# Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng

Bảng 6. *Kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Rất kém | | Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Rất tốt | |
| Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % |
| Cán bộ quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 11 | 8,7 | 71 | 55,9 | 45 | 35,4 |
| Giáo  viên | 200 | 0 |  | 0 |  | 14 | 7 | 105 | 52,5 | 81 | 40,5 |

Kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng về việc thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng được quy định tại Điều 90, Luật Thi đua, khen thưởng. Cùng với việc thực hiện đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới, nhiều trường đã rất quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện các chế độ chính sách thi đua, khen thưởng… Tuy vậy, vẫn còn một số trường chưa thực sự quan tâm

đến công tác này dẫn đến kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng còn nhiều hạn chế, kết quả khảo sát bảng 6.

Số liệu ở bảng thống kê cho thấy, hầu hết CBQL cho rằng việc thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS là còn bình thường (8,7%), ý kiến đánh giá kém của GV là (07%). Như vậy, bên cạnh một số trường thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng vẫn còn nhiều trường chưa thực hiện tốt công tác này. Để Luật Thi đua, khen thưởng thực sự đi vào cuộc sống, đảm bảo được nguyên tắc của thi đua là tự nguyện, tự giác, nguyên tắc của khen thưởng là chính xác, công khai, công bằng và kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát phải thường xuyên được quan tâm. Có được như vậy thi đua, khen thưởng mới thực sự là động lực cho mỗi CBQL, GV trong đơn vị nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

# Thực trạng công tác tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng nhằm rút ra bài học kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích toàn diện, nổi bật, điển hình là một công việc hết sức cần thiết. Để tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến theo tinh thần Chỉ thị 39-CT/TW, ngày 21/5/2004 của Đảng, phần lớn các trường đã thực hiện tốt công tác này, sau mỗi năm học, mỗi đợt thi đua đều tiến hành tổng kết biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu cũng như làm tốt công tác bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến, nhiều cá nhân, tập thể duy trì được bề dày thành tích, đạt nhiều danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao, có sức lan tỏa và ảnh hưởng sâu rộng trong đơn vị và trong toàn ngành. Tuy vậy, vẫn còn không ít đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác này, kết quả khảo sát bảng 7.

Bảng 7. *Thực hiện tổng kết công tác thi đua, khen thưởng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Rất kém | | Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Rất tốt | |
| Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % |
| Cán bộ  quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 14 | 11 | 69 | 54,3 | 44 | 34,6 |
| Giáo  viên | 200 | 0 |  | 0 |  | 14 | 7 | 84 | 42 | 102 | 51 |

Với số liệu bảng thống kê trên ta có thể thấy, CBQL đánh giá các trường thực hiện công tác này ở mức độ bình thường (11%), đối với GV (07%). Như vậy, cho thấy bên cạnh một số trường thực hiện tốt việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến vẫn còn nhiều trường chưa thực hiện tốt công tác này.

# Thực trạng việc tổ chức các điều kiện hỗ trợ công tác thi đua, khen thưởng

Việc tổ chức các điều kiện hỗ trợ công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ hàng đầu là tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác thi đua - khen thưởng. Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, trong các buổi sinh hoạt tại các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền về Luật Thi đua - Khen thưởng và các quy định, chính sách về thi đua - khen thưởng của Nhà nước và của đơn vị đến mọi đối tượng. Đồng thời, làm tốt công tác xây dựng điển hình tiên tiến

và tuyên truyền nêu gương các điển hình tiên tiến. Tuy nhiên, ở một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác này, kết quả khảo sát bảng 8.

Bảng 8. *Thực hiện tổ chức các điều kiện hỗ trợ công tác thi đua, khen thưởng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tổng số ý kiến** | **Mức độ** | | | | | | | | | |
| Rất kém | | Kém | | Bình thường | | Khá tốt | | Rất tốt | |
| Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % | Số ý  kiến | % |
| Cán bộ quản lý | 127 | 0 |  | 0 |  | 6 | 4,7 | 81 | 63,8 | 40 | 31,5 |
| Giáo  viên | 200 | 0 |  | 0 |  | 15 | 7,5 | 117 | 58,5 | 68 | 34 |

Với số liệu bảng thống kê trên ta có thể thấy, CBQL đánh giá các trường thực hiện các điều kiện hỗ trợ công tác thi đua, khen thưởng ở mức độ bình thường (05%), đối với GV (7,5%). Như vậy, bên cạnh một số trường thực hiện tốt vẫn còn một số trường chưa chú trọng vào việc tổ chức thực hiện các điều kiện hỗ trợ công tác thi đua, khen thưởng.

1. KẾT LUẬN

Trong thời gian qua công tác thi đua, khen thưởng trong các trường THCS thành phố Biên Hòa đã được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo; có sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tuy nhiên, hoạt động quản lý công tác thi đua, khen thưởng trong các nhà trường còn nhiều hạn chế. Hầu hết các trường, công tác bình xét thi đua, khen thưởng chưa có tiêu chí bằng định lượng cụ thể rõ ràng mà chỉ nhận xét theo lối cảm tính, nể nang dẫn đến việc cào bằng, không tạo ra động lực để lôi cuốn, khuyến khích sự năng động, sáng tạo của cá nhân. Quy trình đánh giá thi đua chưa khách quan, khoa học. Nhiều trường coi công tác thi đua, khen thưởng là hình thức nên khi bình xét thi đua phân bổ đều chỉ tiêu, hoặc luân phiên, thành tích phán ánh không chính xác hiện thực, gây khó khăn cho quá trình bình xét và chất lượng thi đua chưa cao. Việc bình xét các danh hiệu thi đua còn nhiều biểu hiện nể nang, hoặc chưa theo dõi đầy đủ thành tích của một số CBQL, GV nên có trường hợp chưa phản ánh đúng kết quả phấn đấu và đóng góp của CBQL, GV. Quá trình tổ chức thực hiện chưa thật khoa học, chưa chú ý nhiều đến chất lượng và tác dụng xã hội của công tác thi đua, khen thưởng. Một số trường còn nặng về bệnh thành tích; việc kiểm tra, đôn đốc, duy trì phong trào ở một số đơn vị ít được quan tâm; chưa chú ý đến đối tượng khen thưởng là những giáo viên trực tiếp đứng lớp mà chủ yếu tập trung vào cán bộ quản lý; chưa có kế hoạch xây dựng các điển hình tiên tiến, phát hiện những nhân tố mới, biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt. Vì vậy, cần đề ra những biện pháp để nâng cao hiệu quả quản lý công tác thi đua, khen thưởng ở các trường THCS trong giai đoạn hiện nay.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi nhận thấy, thứ nhất, cần tổ chức nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên hơn nữa về ý nghĩa của công tác thi đua, khen thưởng trong trường THCS, nhất là các trường ở địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thứ hai, cần đổi mới quy trình đánh giá thi đua đảm bảo tính chính xác, khách quan và công bằng. Thứ ba, cần tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Thứ tư, tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ (2014). *Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP về Luật Thi đua - Khen thưởng, được ban hành theo Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014*, Hà Nội.
2. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam - Khóa XI (2003). *Luật Thi đua, khen thưởng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Quang Vĩnh Thảo (2015). *Biện pháp quản lý công tác thi đua, khen thưởng ở các trường Trung học phổ thông tỉnh Đồng Nai.* Luận văn Thạc sĩ Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
4. Nguyễn Đức Tuấn (2014). *Biện pháp quản lý công tác thi đua, khen thưởng của Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông tỉnh Khánh Hòa.* Luận văn Thạc sĩ Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
5. UBND thành phố Biên Hòa (2020). *Báo cáo tình hình KT – XH 6 tháng đầu năm 2020 của thành phố Biên Hòa.* Đồng Nai.
6. UBND thành phố Biên Hòa (2020). *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo năm học 2019-2020*. Đồng Nai.

**Title:** THE CURRENT SITUATION OF FELICITATION AND COMPETITION MANAGEMENT ACTIVITIES IN SECONDARY SCHOOLS OF BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

**Abstract:** Up to date, the process of competition and felicitation named “Innovating in teaching and learning” is actively implemented across the country. Therefore, management of competition and felicitation is becoming important than ever. The management plays an essential role that contributes to meeting the educational aims and responsibilities that have been identified and emphasized by the resolutions of the Party Congress at all levels. To improve the effectiveness of competition and felicitation, it is essential to determine this area's current status. The paper presents results from a survey among managers and teachers at secondary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province. The findings show that the process of competition and felicitation in secondary schools remains some limitations. Therefore, managers need to pay more attention to raising awareness of the importance, the capacity to implement the content, methods, and forms of organizing the competition and felicitation in secondary schools.

**Keywords:** Competition and felicitation; secondary schools; teachers, managers, educations.